



ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG TUYẾN ĐIỂM DU LỊCH SINH THÁI TỈNH BẠC LIÊU

Nguyễn Thanh Sang¹

¹ Công ty Cổ phần Du lịch Bạc Liêu

Thông tin chung:

Ngày nhận: 09/09/2013

Ngày chấp nhận: 26/02/2014

Title:

Evaluating the potential eco-tourism routes in Bac Lieu

Từ khóa:

Du lịch, du lịch sinh thái, đánh giá tiềm năng du lịch sinh thái tỉnh Bạc Liêu

Keywords:

Tourism, eco-tourism, potential eco-tourism in Bac Lieu Province

ABSTRACT

The purpose of the study was to assess the status of the natural landscape, ecological environment, the eco-tourism destinations in Bac Lieu Province. By analyzing the reality to assess potential ecological tours in Bac Lieu province, on the basis of theoretical and practical summarizations, the study has established a scientific basis for the investigation and overall assessment in natural conditions, natural resources, and has found the tourist destinations likely to attract. On those bases, authorities, managers may do planning and development investment in sustainable eco-tourism, in order to make the potential tourist destinations more vibrant, attractive to domestic and foreign tourists. At the same time, the development of Bac Lieu eco-tourism routes may help landscape restoration to create beautiful landscapes and enrich local ecosystems. This is very important for the development of eco-tourism in a sustainable way and, in long term, is the mainstay of the tourism industry in Bac Lieu Province.

TÓM TẮT

Mục đích của nghiên cứu là nhằm đánh giá thực trạng cảnh quan thiên nhiên, môi trường sinh thái, các tuyến điểm du lịch sinh thái tỉnh Bạc Liêu. Qua phân tích thực trạng và đánh giá tiềm năng tuyến du lịch sinh thái tỉnh Bạc Liêu, trên cơ sở tổng kết lý thuyết và đúc kết thực tế, đề tài đã xác lập cơ sở khoa học cho việc điều tra và đánh giá một cách đồng bộ về điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, và đã tìm ra các tuyến điểm du lịch có khả năng thu hút khách. Trên cơ sở đó, để các cơ quan chức năng, các nhà quản lý, quy hoạch đầu tư phát triển thành những tuyến du lịch sinh thái bền vững, nhằm khai thác tiềm năng các tuyến điểm du lịch này trở nên sôi động, hấp dẫn thu hút khách trong và ngoài nước đến tham quan. Đồng thời phát triển các tuyến du lịch sinh thái Bạc Liêu góp phần phục hồi tôn tạo cảnh quan, nhằm tạo nên một sinh cảnh đẹp mắt và làm phong phú thêm hệ sinh thái cho địa phương. Điều này rất quan trọng cho du lịch sinh thái phát triển một cách bền vững và lâu dài, là chỗ dựa sinh tồn của ngành công nghiệp du lịch tỉnh Bạc Liêu.

1 SỰ CẦN THIẾT NGHIÊN CỨU

Bạc Liêu là tỉnh nằm trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, có vai trò quan trọng trong phát triển du lịch sinh thái của khu vực đồng bằng nói

riêng và của Việt Nam nói chung, đồng thời Bạc Liêu có những nguồn tài nguyên có giá trị nhất định để phát triển du lịch thái. Đặc biệt vùng biên - Nhà Mát, là một quần thể đa dạng phong phú về sinh thái biển với bờ biển dài 54 km, có trữ lượng

tôm cá rất dồi dào, hàng năm nguồn lợi kinh tế thu được rất đáng kể. Bên cạnh đó, hệ sinh thái ven bờ có thảm rừng ngập mặn chạy dài theo bờ biển có tính đa dạng sinh học rất cao. Ngoài các hệ sinh thái đất ngập nước nêu trên, tỉnh Bạc Liêu còn nổi tiếng với sân chim Bạc Liêu và sân chim Lập Điền có hệ động vật và thực vật khá phong phú, đặc biệt nơi đây có trên 60 loài chim nước, trong đó có một số loài quý hiếm trên thế giới. Xuôi theo giồng cát là vườn nhãn được hình thành cách đây trên 100 năm với cây rất to và tán lá rất lớn. Đến với đất giồng nhãn là đến với một không gian thật xanh, thật đẹp và không khí thoáng đãng. Đồng thời cũng đến với một đời sống văn hóa vô cùng phong phú, rất đặc trưng của Bạc Liêu.

Những năm gần đây ngành du lịch của tỉnh đã có những bước phát triển, song còn chậm so với ngành khác. Những nguồn tài nguyên du lịch sinh thái đặc sắc và có giá trị của tỉnh chưa được đầu tư phát triển, chưa thực sự hấp dẫn du khách và khai thác chưa có hiệu quả. Việc định hướng chưa cụ thể và quá trình thực hiện còn nhiều bất cập khiến Bạc Liêu chưa khai thác triệt để tiềm năng du lịch sinh thái. Trước tình hình đó, để góp phần phát triển du lịch sinh thái của địa phương, làm cho ngành du lịch thực sự trở thành một ngành kinh tế quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Vì vậy, tác giả nghiên cứu: “Đánh giá tiềm năng phát triển tuyến du lịch sinh thái tỉnh Bạc Liêu” nhằm khai thác có hiệu quả những tiềm năng du lịch sinh thái trong tỉnh và làm cơ sở cho việc xây dựng các dự án đầu tư phát triển du lịch, đưa hoạt động du lịch sinh thái trong tỉnh vào đúng tầm, hòa vào hệ thống tuyến điểm du lịch sinh thái của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và của quốc gia.

2 MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

Mục tiêu tổng quát của đề tài nhằm đánh giá thực trạng cảnh quan thiên nhiên, môi trường sinh thái, các tuyến điểm du lịch sinh thái tỉnh Bạc Liêu. Những mục tiêu cụ thể được xác định là:

- Đánh giá các yếu tố tự nhiên ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch tỉnh Bạc Liêu.
- Đánh giá tính hấp dẫn và tính đa dạng sinh học của các tuyến du lịch sinh thái.
- Đánh giá cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật của các tuyến du lịch.
- Đề xuất các giải pháp phát triển tuyến du lịch sinh thái nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường tại các tuyến điểm du lịch sinh thái tỉnh Bạc Liêu.

3 NỘI DUNG DU LỊCH SINH THÁI

3.1 Khái niệm du lịch sinh thái

Du lịch sinh thái là một hình thức du lịch được phát triển nhanh nhất ở các nước thế giới, đang trở nên thân thiện với môi trường và giảm thiểu những tác động có hại đến môi trường du lịch (Watkin năm 2003; Nyaupane & Thapa 2004). Nhiều hội thảo về du lịch sinh thái đã khẳng định: du lịch sinh thái là hình thái du lịch không làm tổn hại đến các khu vực tự nhiên, nhằm mục đích chiêm ngưỡng và hiểu biết thiên nhiên (Fennell, D. (2002b); Lim, C., & McAleer 2005). Theo các nhà nghiên cứu cho rằng, du lịch sinh thái là lĩnh vực mới, nhưng đã thu hút được sự quan tâm đặc biệt của các nhà nghiên cứu về du lịch và môi trường. Du lịch sinh thái là du lịch có trách nhiệm với các khu thiên nhiên, là công cụ để bảo tồn môi trường và cải thiện đời sống cho người dân địa phương. (Boo, E. 1991; Ross và Wall 1999). Theo tổ chức bảo vệ thiên nhiên thế giới (IUCN) cũng đưa ra khái niệm: “Du lịch sinh thái là tham quan và du lịch có trách nhiệm với môi trường tại các điểm tự nhiên không bị tàn phá để thưởng thức thiên nhiên và các đặc điểm văn hóa đã tồn tại trong quá khứ hoặc đang hiện hành, qua đó khuyến khích hoạt động bảo vệ, hạn chế những tác động tiêu cực do khách tham quan gây ra và tạo ra ích lợi cho những người dân địa phương (Ceballos - Lascaraín, H. 1996).

Tại hội thảo về: “Xây dựng chiến lược phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam” (9/1999) của viện nghiên cứu phát triển du lịch thuộc tổng cục du lịch Việt Nam phối hợp với nhiều tổ chức quốc tế như: ESCAP, WWF, IUCN có sự tham gia của các chuyên gia, các nhà khoa học quốc tế và Việt Nam đã đưa ra định nghĩa về du lịch sinh thái: “Du lịch sinh thái là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên và văn hóa bản địa, gắn với giáo dục môi trường, có đóng góp cho nỗ lực bảo tồn và phát triển bền vững, với sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương”. Định nghĩa này được xem là bước mở đầu thuận lợi cho các hoạt động nghiên cứu và phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam (Lê Huy Bá, 2005).

3.2 Nội dung du lịch sinh thái

Nội dung của du lịch sinh thái bao gồm các hoạt động tìm hiểu động thực vật, tìm hiểu môi trường sống của sinh vật, các điều kiện khí hậu, địa hình, thủy văn, quan hệ giữa các quần thể sinh vật, sự cân bằng sinh thái, tìm hiểu lịch sử và nền văn hóa bản địa, những lễ hội và những tập tục truyền thống của cộng đồng địa phương.

Hình thức hoạt động của du lịch sinh thái cũng đa dạng, bao gồm các hoạt động như: Tham quan kết hợp nghỉ ngơi và giải trí; tìm hiểu học tập và nghiên cứu thể thao, leo núi, lặn biển, thám hiểm...

4 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

4.1 Phương pháp thu thập dữ liệu

Thu thập dữ liệu sơ cấp: Khảo sát thực tế, phỏng vấn khách tham quan du lịch, cộng đồng địa phương (Luu Thanh Đức Hải, 2005).

Thăm dò ý kiến, phỏng vấn sâu các nhà quản lý ở các lĩnh vực chuyên ngành, một số hộ dân tham gia vào hoạt động sinh thái, giúp cho việc tiếp cận vấn đề được rộng hơn. Kết quả thăm dò, mạn đàm và phỏng vấn sâu được bổ sung vào nguồn tư liệu, hỗ trợ cho việc phân tích và đánh giá.

Khảo sát thực tế tại những nơi có cảnh quan du lịch sinh thái về sức hấp dẫn, chất lượng môi trường, hiện trạng cơ sở hạ tầng vật chất kỹ thuật, để kiểm chứng những thông tin đã có, giúp cho việc nghiên cứu, đánh giá vấn đề mang tính khách quan hơn. Đồng thời thu thập thêm thông tin và phát hiện những vấn đề thực tế mới phát sinh, làm tăng thêm giá trị nghiên cứu của đề tài. Theo nghiên cứu này, thì tác giả sử dụng 250 mẫu quan sát.

Phương pháp chuyên gia: Là phương pháp tham khảo ý kiến của các chuyên gia trong các lĩnh vực du lịch về những định hướng phát triển và các quyết định mang tính khả thi (Phạm Trung Lương, 2000).

Phương pháp phân tích: Tác giả sử dụng phương pháp định tính, phương pháp định lượng và phương pháp phân tích thống kê.

Bảng 1: Bảng đánh giá sức thu hút khách

Chỉ tiêu	Hệ số	Điểm đánh giá			
Tính hấp dẫn	3	4	3	2	1
Tính đa dạng sinh học	3	4	3	2	1
Tính tiện nghi	2	4	3	2	1
Tính an toàn	1	4	3	2	1
Kết quả	Số điểm	Tỷ lệ % số điểm			
Loại A	28 – 36	78 – 100			
Loại B	18 – 27	50 – 75			
Loại C	09 – 17	25 – 47			

Nguồn: Trần Văn Thành (2005)

– Phương pháp định tính: Được thực hiện bằng kỹ thuật thảo luận nhóm, tập trung và phỏng vấn sâu với sự tham gia của nhóm chuyên gia quản lý ngành du lịch, các đơn vị kinh doanh du lịch, cùng một số khách địa phương, để khám phá các tuyến điểm có khả năng thu hút khách.

– Phương pháp định lượng: Được thực hiện nhằm khẳng định các yếu tố, cũng như các giá trị, độ tin cậy, và mức độ phù hợp của các thang đo. Thực hiện nghiên cứu định lượng bằng phỏng vấn trực tiếp khách du lịch nội địa và thông qua bảng câu hỏi chi tiết, nhằm thu thập thông tin, thu thập dữ liệu, để sàng lọc biến quan sát. Các yếu tố này được cụ thể hóa bằng thang đo Likert 5 điểm và người được phỏng vấn sẽ đánh dấu vào mức điểm mà họ cho là phù hợp với ý kiến của mình. Thông tin từ người phỏng vấn được mã hóa trên SPSS để xử lý và phân tích số liệu.

4.2 Phương pháp xử lý số liệu

Sử dụng phần mềm SPSS để nhập, xử lý, đánh giá số liệu thu thập (Hoàng Trọng & Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2008) điều tra về ý kiến người dân, người quản lý, chuyên gia; đánh giá tiềm năng phát triển tuyến du lịch sinh thái của tỉnh Bạc Liêu.

4.3 Phương pháp đánh giá tài nguyên du lịch sinh thái

Dựa trên hệ thống chỉ tiêu và đánh giá tài nguyên du lịch sinh thái, các phương pháp của Trần Văn Thành (2005) đánh giá theo 4 chỉ tiêu thu hút khách du lịch sinh thái (tính hấp dẫn, tính đa dạng sinh học, tính tiện nghi, tính an toàn) và 4 chỉ tiêu quản lý khai thác khách (tính bền vững, tính liên kết, tính thời vụ, sức chứa). Các chỉ tiêu được đánh giá theo 4 bậc tương ứng với mức độ thuận lợi, áp dụng đánh giá tài nguyên du lịch sinh thái.

Bảng 2: Bảng đánh giá quản lý, khai thác

Chỉ tiêu	Hệ số	Điểm đánh giá			
Tính bền vững	3	4	3	2	1
Tính liên kết	3	4	3	2	1
Tính thời vụ	2	4	3	2	1
Sức chứa	1	4	3	2	1
Kết quả	Số điểm	Tỷ lệ % số điểm			
Loại A	28 – 36	78 – 100			
Loại B	18 – 27	50 – 75			
Loại C	09 – 17	25 – 47			

Nguồn: Trần Văn Thành (2005)

4.4 Địa bàn nghiên cứu

- Phường Nhà Mát, Xã Hiệp Thành, Xã Vĩnh Trạch Đông, TP Bạc Liêu,
- Xã Lập Điền, Huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

5 THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BẠC LIÊU

Trong những năm gần đây, hoạt động du lịch đã có mức tăng trưởng tương đối khá so với các ngành kinh tế khác. Cơ sở vật chất kỹ thuật đã được quan tâm đúng mức, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của du khách. Các chỉ tiêu cơ bản về lượng khách du lịch, doanh thu, nộp ngân sách, chỉ tiêu vốn đầu tư và lao động liên tục tăng qua từng năm. Sự phát triển của ngành du lịch đã góp phần quan trọng vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng dần tỷ trọng dịch vụ trong thu nhập GDP của tỉnh, giải quyết thêm nhiều công ăn việc làm cho xã hội.

Doanh thu của ngành du lịch giai đoạn năm 1997 đến nay đạt trên 1.300 tỷ đồng, tăng bình quân là 12 %/năm. Hàng năm hoạt động du lịch dịch vụ đóng góp cho ngân sách nhà nước gần 20 tỷ đồng. Tỷ trọng du lịch trong GDP của tỉnh chiếm 1%. Công suất phòng nghỉ đạt 64%. Tuy vậy, hoạt động du lịch dịch vụ trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua vẫn còn nhiều khó khăn và hạn chế, cần sớm có giải pháp tháo gỡ để đáp ứng các yêu cầu phát triển du lịch của tỉnh trong thời gian tới đó là:

- Kinh doanh du lịch hiệu quả chưa cao, chưa có định hướng và đầu tư để khai thác tối ưu các nhóm khách du lịch, các cơ sở tư nhân chủ yếu kinh doanh dịch vụ lưu trú và ăn uống.
- Sự phối hợp giữa các ngành, các địa bàn đôi lúc chưa đồng bộ và thiếu chặt chẽ, nhất là đối với các tuyến điểm tham quan du lịch. Sự nhận thức và tham gia của nhân dân về kinh tế du lịch chưa cao.

- Cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành chưa đáp ứng tốt yêu cầu phục vụ khách cũng như yêu cầu phát triển của ngành.
- Hoạt động kinh doanh du lịch và dịch vụ du lịch của các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh đa dạng, nhanh nhạy, nhưng việc quản lý chưa thống nhất, thiếu sự phối hợp đồng bộ.
- Các điểm tham quan du lịch sinh thái đang bị xuống cấp, chưa thu hút khách đến tham quan.

5.1 Cơ sở vật chất phục vụ du lịch

Tỉnh Bạc Liêu trước khi được tái lập không phải là trung tâm tỉnh lỵ, nên điểm xuất phát của cơ sở hạ tầng ban đầu rất thấp và cơ sở vật chất kỹ thuật chung của toàn tỉnh vẫn còn thấp so với các tỉnh trong vùng.

Những năm vừa qua, cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành đã có bước phát triển nhưng cũng còn chậm chưa đáp ứng được nhu cầu của du khách.

*** Hệ thống khách sạn**

Toàn tỉnh hiện có 20 khách sạn, với 1.200 phòng, trong đó có 200 phòng đạt tiêu chuẩn quốc tế (Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch Bạc Liêu, 2012) nhìn chung hệ thống khách sạn ở Bạc Liêu đã đáp ứng nhu cầu về số lượng, nhưng quy mô còn nhỏ, chưa chú ý về mặt cảnh quan, kiến trúc để đảm bảo tính hiện đại nằm trong bản sắc dân tộc và những nét đặc sắc về sinh thái của vùng, chưa gắn được giữa nhu cầu lưu trú với các nhu cầu về giải trí cho du khách. Chất lượng phục vụ ở các cơ sở lưu trú khá tốt, đáp ứng được yêu cầu của du khách.

*** Hệ thống nhà hàng ăn uống**

Những năm qua, việc kinh doanh nhà hàng ăn uống chủ yếu là tập trung trên địa bàn thành phố Bạc Liêu, các nhà hàng này phục vụ tiệc cưới, liên hoan, sinh nhật, hội nghị và kết hợp với kinh doanh du lịch. Nhìn chung, các nhà hàng ở Bạc

Liều đáp ứng được các món ăn Âu, Á và đặc sản của địa phương.

*** Hoạt động lễ hành**

Trong thời gian qua, một số Công ty Du lịch tại Thành phố Hồ Chí Minh chưa quan tâm nhiều đến khai thác sân chim Bạc Liêu, sân chim Lập Điền, vườn nhãn Bạc Liêu, biển - Nhà Mát,... chỉ có một số lượng khách du lịch đi theo loại hình nghiên cứu khoa học, tham quan, hành hương. Cho nên hầu như các tuyến điểm du lịch trên chưa hình thành loại hình du lịch sinh thái đúng nghĩa, chưa khai thác hết tiềm năng thật sự của nó.

Nhìn chung, việc khai thác các tuyến điểm du lịch sinh thái Bạc Liêu còn mang tính tự phát, chưa đầu tư xây dựng thành một điểm du lịch thật sự. Do đó, việc nghiên cứu đánh giá tiềm năng các tuyến du lịch sinh thái là rất cần thiết, giúp cho các nhà đầu tư, nhà quản lý có kế hoạch phát triển thành tuyến du lịch thật sự hấp dẫn nhằm thu hút khách du lịch trong và ngoài nước. Đồng thời giúp người dân nâng cao nhận thức cao hơn trong việc bảo vệ môi trường sinh thái. Điều này, nhằm mục đích nâng cao đời sống của người dân địa phương, nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội của tỉnh.

5.2 Đánh giá tài nguyên du lịch sinh thái tỉnh Bạc Liêu

5.2.1 Sân chim Bạc Liêu

Qua thời gian nghiên cứu, thu thập thông tin từ khách du lịch, nhà quản lý, cộng đồng địa phương đã đánh giá tuyến du lịch sinh thái sân chim Bạc Liêu như sau:

Bảng 3: Kết quả các chỉ tiêu thu hút khách tại sân chim Bạc Liêu

Chỉ tiêu	Hệ số	Điểm đánh giá		
		Trung bình	Tần số	Độ lệch chuẩn
Tính hấp dẫn	3	3,00	3	0,495
Tính đa dạng sinh học	3	3,78	4	0,545
Tính tiện nghi	2	2,04	2	0,533
Tính an toàn	1	3,90	4	0,364
Kết quả	Số điểm			
Loại A	28,32			

Nguồn: Kết quả nghiên cứu luận văn cao học QTKD khóa XI - Đại học Cần Thơ của tác giả

Nhìn vào kết quả trên tính hấp dẫn đạt 3 điểm, chưa đạt đến điểm tuyệt đối của tính hấp dẫn, nhưng tính đa dạng sinh học đạt 3,78 điểm, thể hiện tính đa dạng sinh học cao, có nhiều loài chim

quý hiếm. Đây là điểm bổ sung cho tính hấp dẫn làm cho điểm tham quan trở nên lý tưởng hơn. Tính tiện nghi chỉ đạt 2,04 điểm, cơ sở vật chất kỹ thuật chưa phát triển, nhiều người cho rằng dịch vụ ăn, nghỉ, vui chơi giải trí còn kém, ngược lại tính an toàn đạt rất cao 3,90 điểm, tại khu vực này không xảy ra tình trạng ăn xin, móc túi, trộm cắp, chèo kéo khách.

Theo các chuyên gia phân tích thì sân chim Bạc Liêu rất hấp dẫn, yếu tố sinh thái, môi trường, giá trị phong cảnh được đánh giá rất cao, phần lớn các chuyên gia cho là cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp. Sự đa dạng của các loài sinh vật trong hệ sinh thái rất phong phú như: Cóc đé, Cóc đen, Diệc xám, Cò ngà, Cò trắng, Cò ruồi... (Vũ Nguyên Tự, 2000). Hơn nữa sân chim lại tập hợp một quần thể thực vật bao gồm các loài cây có khả năng chịu phèn tốt như chà là, tra, giá, cóc vàng... được mọc xen kẽ tạo thành một khu rừng xanh thắm trông rất đẹp mắt. Chính những yếu tố này được xem là điểm tham quan rất hấp dẫn (4 điểm). Vậy là có sự khác biệt giữa khách tham quan (3 điểm) và các chuyên gia về tính hấp dẫn của sân chim Bạc Liêu. Cho nên khi nghiên cứu quy hoạch thành tuyến du lịch sinh thái các nhà quản lý cần đánh giá và nghiên cứu sâu hơn về tính hấp dẫn của điểm tham quan này.

Nhìn vào kết quả các chỉ tiêu thu hút khách du lịch tại sân chim Bạc Liêu ta có tổng cộng là 28.32 điểm tương đương với loại A. Điểm này có khả năng thu hút khách du lịch quốc tế và nội địa.

Qua thu thập thông tin từ mẫu phỏng vấn, ta có bảng các chỉ tiêu quản lý và khai thác khách như sau:

Bảng 4: Kết quả các chỉ tiêu quản lý và khai thác khách tại sân chim Bạc Liêu

Chỉ tiêu	Hệ số	Điểm đánh giá		
		Trung bình	Tần số	Độ lệch chuẩn
Tính bền vững	3	2,94	3	0,512
Tính liên kết	3	2,96	3	0,402
Tính thời vụ	2	3,80	4	0,606
Tính sức chứa	1	3,64	4	0,776
Kết quả	Số điểm			
Loại A	28,94			

Nguồn: Kết quả nghiên cứu luận văn cao học QTKD khóa XI - Đại học Cần Thơ của tác giả

Nhìn chung kết quả trên cho thấy tính bền vững đạt 2,94 điểm, sân chim Bạc Liêu tồn tại khá lâu, khả năng bền vững của các thành phần và các bộ phận tương đối cao, tài nguyên du lịch tồn tại vững

chắc; tính liên kết đạt 2,96 điểm, có khả năng liên kết tốt với các tuyến du lịch tự nhiên; tính thời vụ đạt 3,80 điểm được xác định thời gian triển khai các hoạt động du lịch và các điều kiện thuận lợi về thời tiết, khí hậu thích hợp để khách tham quan du lịch suốt trong năm; sức chứa đạt 3,64 điểm, thể hiện sức chứa lớn, rất thuận lợi cho các đoàn khách tham quan cùng một thời gian.

Qua ý kiến của các chuyên gia về tính liên kết của sân chim Bạc Liêu với các điểm du lịch tự nhiên trong vùng (cho thang điểm 4) là phù hợp hơn, vì sân chim nằm trong nội ô thành phố Bạc Liêu, gần các tuyến tham quan vườn nhãn, biển, khu sinh thái rừng ngập mặn rất thuận lợi trong việc liên kết với các tuyến du lịch trong tỉnh. Mặt khác, sân chim Bạc Liêu được hình thành trên 130 năm, là một trong những sân chim được nhiều người biết đến, có cảnh quan thiên nhiên đẹp, có tính đa dạng sinh học cao, có nhiều loài chim quý hiếm nên đã được nhiều doanh nghiệp lữ hành chọn sân chim Bạc Liêu là điểm để liên kết các chương trình du lịch trong nước. Vì vậy, việc đánh giá của các chuyên gia là rất quan trọng, nó có ý nghĩa đối với các doanh nghiệp du lịch trong việc xây dựng các chương trình tham quan, đồng thời giúp cho các nhà quy hoạch có định hướng đúng hơn trong việc đánh giá tiềm năng của sân chim Bạc Liêu.

Căn cứ vào số liệu trên, ta có kết quả các chỉ tiêu khai thác, quản lý như sau:

Nhìn vào kết quả các chỉ tiêu quản lý và khai thác khách du lịch tại sân chim Bạc Liêu ta có tổng cộng 28.94 điểm tương đương với loại A. Điểm này không cần đầu tư nhiều trong quản lý, khai thác.

5.2.2 Sân Chim Lập Điền

Qua thời gian nghiên cứu thu thập thông tin từ khách du lịch, nhà quản lý, cộng đồng địa phương đã đánh giá tuyến du lịch sinh thái sân chim Lập Điền như sau:

Bảng 5: Kết quả các chỉ tiêu thu hút khách tại sân chim Lập Điền

Chỉ tiêu	Hệ số	Điểm đánh giá		
		Trung bình	Tần số	Độ lệch chuẩn
Tính hấp dẫn	3	2,98	3	0,319
Tính đa dạng sinh học	3	2,94	3	0,470
Tính tiện nghi	2	1,18	1	0,482
Tính an toàn	1	2,92	3	0,634
Kết quả	Số điểm			
Loại B	23,04			

Nguồn: Kết quả nghiên cứu luận văn cao học QTKD khóa XI - Đại học Cần Thơ của tác giả

Nhìn vào kết quả trên tính hấp dẫn đạt 2,98 điểm, được nhiều người đánh giá cảnh quan tự nhiên khá hấp dẫn; tính đa dạng sinh học đạt 2,94 điểm, thể hiện sự đa dạng và độ phong phú của loài chim khá cao; tính tiện nghi chỉ đạt 1,18 điểm, chứng tỏ cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật còn rất kém, thiếu nhiều tiện nghi phục vụ khách tham quan du lịch; tính an toàn khá ổn định, đạt 2,92 điểm, điều này cho thấy ít xảy ra tình trạng lốc xoáy, ăn xin, cướp giật. Đây là điều kiện thuận lợi để phát triển kinh doanh du lịch.

Qua ý kiến của các chuyên gia cho rằng cảnh quan sân chim Lập Điền khá hấp dẫn, môi trường trong lành, sự phong phú của các loài chim khá cao. Nơi đây có nhiều loài chim sinh sống, trong đó có một số loài quý hiếm trên thế giới như: Cò rần, Cò trắng Trung Quốc, Giang Sen. Đồng thời loài có độ phong phú cao nhất là Vạc, Cò ngà trắng, Cồng cộc, Cò rần, Chim khách, Bìm bịp, Rẽ quạt... (Lê Huy Bá, 2005). Bên cạnh đó sân chim Lập Điền thuộc hệ sinh thái rừng ngập mặn ven biển với sự hiện diện các loài thực vật như: Mắm đen, Mắm trắng, Đước đôi, Chà là, Tra bồ đề. Với thực trạng tài nguyên trên, muốn phát triển tuyến du lịch này thì Nhà nước cần đầu tư nhiều vào cơ sở hạ tầng giao thông, điện, nước, bưu chính viễn thông. Đồng thời cần phải kiến trúc cảnh quan sân chim Lập Điền, tổ chức các dịch vụ ăn, nghỉ, giải trí bên ngoài sân chim, xây dựng một số mô hình du lịch phù hợp với khung cảnh sông nước miền quê, tạo cảm giác cho du khách gần gũi với thiên nhiên.

Nhìn vào kết quả các chỉ tiêu thu hút khách du lịch tại sân chim Lập Điền ta có tổng cộng là 23,04 điểm tương đương với loại B. Điểm này có khả năng thu hút khách du lịch vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Qua thu thập thông tin từ mẫu phỏng vấn, ta có bảng các chỉ tiêu quản lý và khai thác khách như sau:

Bảng 6: Kết quả các chỉ tiêu quản lý và khai thác khách tại sân chim Lập Điền

Chỉ tiêu	Hệ số	Điểm đánh giá		
		Trung bình	Tần số	Độ lệch chuẩn
Tính bền vững	3	2,94	3	0,550
Tính liên kết	3	1,44	1	0,837
Tính thời vụ	2	2,06	2	0,620
Sức chứa	1	1,40	1	0,808
Kết quả	Số điểm			
Loại B	18,66			

Nguồn: Kết quả nghiên cứu luận văn cao học QTKD khóa XI - Đại học Cần Thơ của tác giả

Qua kết quả trên cho thấy tính bền vững đạt 2,94 điểm, khả năng tự phục hồi môi trường sinh thái tương đối tốt, tính bền vững môi trường tự nhiên khá vững chắc; tính liên kết chỉ đạt 1,44 điểm, do sân chim Lập Điền nằm khá xa các điểm du lịch tự nhiên trong vùng, nên không liên kết được các tuyến tham quan du lịch; tính thời vụ chỉ đạt 2,06 điểm, du khách chỉ tham quan được mùa nắng, còn mùa mưa đi lại gặp khó khăn do đường sá lầy lội; sức chứa chỉ đạt 1,40 điểm là do quy mô triển khai hoạt động du lịch có giới hạn, số lượng khách du lịch đến tham quan còn hạn chế.

Theo các chuyên gia, việc đánh giá các chỉ tiêu quản lý và khai thác khách ở Bảng 3.9 là đúng với thực trạng và tiềm năng của tuyến du lịch sân chim Lập Điền.

Căn cứ vào số liệu trên ta có kết quả các chỉ tiêu khai thác, quản lý như sau:

Nhìn vào kết quả các chỉ tiêu quản lý và khai thác khách du lịch tại sân chim Lập Điền ta có tổng cộng 18.66 điểm tương đương với loại B. Điểm này cần đầu tư nhiều trong quản lý, khai thác.

5.2.3 *Biển - Nhà Mát*

Qua thời gian nghiên cứu thu thập thông tin từ khách du lịch, nhà quản lý, cộng đồng địa phương đã đánh giá tuyến du lịch sinh thái biển - Nhà Mát như sau:

Bảng 7: Kết quả các chỉ tiêu thu hút khách tại biển - Nhà Mát

Chỉ tiêu	Hệ số	Điểm đánh giá		
		Trung bình	Tần số	Độ lệch chuẩn
Tính hấp dẫn	3	3,04	3	0,348
Tính đa dạng sinh học	3	2,16	2	0,510
Tính tiện nghi	2	2,86	3	0,606
Tính an toàn	1	2,94	3	0,470
Kết quả	Số điểm			
Loại B	24,26			

Nguồn: Kết quả nghiên cứu luận văn cao học QTKD khóa XI - Đại học Cần Thơ của tác giả

Nhìn vào kết quả trên cho thấy, tính hấp dẫn đạt 3,04 điểm, có thảm thực vật đặc hữu, có khung cảnh rừng biển còn hoang sơ bình dị, tạo nên điểm tham quan khá hấp dẫn; tính đa dạng sinh học đạt 2,16 điểm, thể hiện các loài sinh vật trong hệ sinh thái ở mức trung bình, cần tái tạo hoặc nhân rộng các loài có tính đa dạng sinh học cao; tính tiện nghi đạt 2,86 điểm, cơ sở hạ tầng vật chất kỹ thuật

tương đối tốt, nhưng một số đoạn đường còn xây ra tình trạng ngập nước; tính an toàn đạt 2,94 điểm, thể hiện điểm tham quan này khá tốt, nơi đây đảm bảo an toàn về sinh thái, tình hình chính trị trật tự an toàn xã hội khá ổn định.

Qua đánh giá của các chuyên gia về tính thu hút khách, hầu hết các chuyên gia đều đánh giá cao về sự đặc sắc sinh cảnh rừng ngập mặn với nhiều loài thực vật, động vật đặc trưng như chim thú, lưỡng thê, bò sát và các loài cá đặc sản rất thuận lợi cho việc phát triển du lịch. Cho nên các chuyên gia nhận thấy tính đa dạng sinh học tại vùng biển - Nhà Mát khá cao, cho thang điểm 3 là phù hợp hơn so với thang điểm 2,16 mà thu được từ các mẫu phỏng vấn. Vì vậy, khi lập dự án quy hoạch cần khảo sát và đánh giá kỹ hơn về tính đa dạng sinh học tại điểm tham quan này. Để phát huy thế mạnh tiềm năng của điểm tham quan này cần nghiên cứu xây dựng các chòi thưởng ngoạn dọc theo bờ biển, bố trí một số nhà nghỉ hướng nhìn ra biển tạo cảm giác thiên nhiên hoang dã; đồng thời tổ chức cho khách câu cá ngay bờ hồ để có thêm dịch vụ giải trí thu hút khách đến tham quan.

Nhìn vào kết quả các chỉ tiêu thu hút khách du lịch tại biển - Nhà Mát ta có tổng cộng là 24,26 điểm tương đương với loại B. Điểm này có khả năng thu hút khách du lịch vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Qua thu thập thông tin từ mẫu phỏng vấn, ta có bảng các chỉ tiêu quản lý và khai thác khách như sau:

Bảng 8: Kết quả các chỉ tiêu quản lý và khai thác khách tại biển - Nhà Mát

Chỉ tiêu	Hệ số	Điểm đánh giá		
		Trung bình	Tần số	Độ lệch chuẩn
Tính bền vững	3	2,86	3	0,572
Tính liên kết	3	2,78	3	0,648
Tính thời vụ	2	2,16	2	0,681
Tính sức chứa	1	3,86	4	0,535
Kết quả	Số điểm			
Loại B	25,1			

Nguồn: Kết quả nghiên cứu luận văn cao học QTKD khóa XI - Đại học Cần Thơ của tác giả

Qua kết quả đánh giá trên, tính bền vững đạt 2,86 điểm, cho thấy khả năng bền vững của khu vực này khá vững chắc, rừng không bị phá hoại, các loài động, thực vật có khả năng tự cân bằng sinh thái phù hợp với môi trường tự nhiên; tính liên kết đạt 2,78 điểm, có nhiều tuyến điểm du lịch tự

nhiên trong vùng liên kết chặt chẽ với nhau, tạo nên một chương trình du lịch hấp dẫn, thu hút được nhiều du khách tham quan; tính thời vụ đạt 2,16 điểm, cho thấy thời gian triển khai hoạt động du lịch chưa phát huy hết tài nguyên sẵn có, trong khi đó cơ sở hạ tầng vật chất kỹ thuật tương đối đồng bộ; sức chứa đạt 3,86 điểm, điểm tham quan này phản ánh khả năng và triển khai hoạt động du lịch rất lớn. Điều này rất thuận lợi cho việc mở rộng nhiều loại hình dịch vụ du lịch sau này.

Qua ý kiến của các chuyên gia về chỉ tiêu quản lý và khai thác khách, vùng biển – Nhà Mát có diện tích lớn, rất thuận lợi cho việc nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, tổ chức các trò chơi trên biển, khu rừng ngập mặn có tầm nhìn thoáng đãng đẹp mắt, rất thích hợp cho việc phát triển du lịch sinh thái, nhưng thời gian qua việc tổ chức các hoạt động du lịch tại tuyến du lịch này còn hạn chế, chưa khai thác hết tiềm năng du lịch. Do đó các nhà quản lý, các công ty du lịch cần tổ chức thêm nhiều loại hình du lịch có nét đặc trưng riêng, triển khai xây dựng một số khu vui chơi giải trí, nhằm thu hút khách tham quan các mùa trong năm.

Căn cứ vào số liệu trên ta có kết quả các chỉ tiêu quản lý và khai thác như sau:

Nhìn vào kết quả các chỉ tiêu quản lý và khai thác khách du lịch tại biển - Nhà Mát ta có tổng cộng 25,1 điểm tương đương với loại B. Điểm này cần đầu tư nhiều trong quản lý, khai thác.

5.2.4 Vườn nhãn

Qua thời gian nghiên cứu thu thập thông tin từ khách du lịch, nhà quản lý, cộng đồng địa phương đã đánh giá tuyến du lịch sinh thái vườn nhãn như sau:

Bảng 9: Kết quả các chỉ tiêu thu hút khách tại vườn nhãn

Chỉ tiêu	Hệ số	Điểm đánh giá		
		Trung bình	Tần số	Độ lệch chuẩn
Tính hấp dẫn	3	3,00	3	0,286
Tính đa dạng sinh học	3	2,04	2	0,450
Tính tiện nghi	2	2,18	2	0,560
Tính an toàn	1	2,98	3	0,428
Kết quả	Số điểm			
Loại B	22,46			

Nguồn: Kết quả nghiên cứu luận văn cao học QTKD khóa XI - Đại học Cần Thơ của tác giả

Qua kết quả đánh giá trên cho thấy tính hấp dẫn đạt 3 điểm, thể hiện vẻ đẹp của cảnh quan sinh thái

miệt vườn, nhưng chưa đạt điểm tối đa, do đó cần có kiến trúc cảnh quan môi trường để tạo khung cảnh hấp dẫn hơn; tính đa dạng sinh học đạt 2,04 điểm, cho thấy tính đa dạng sinh học ở mức trung bình, cần tạo thêm nhiều giống nhãn và trồng thêm nhiều loại cây ăn trái để đáp ứng nhu cầu khách tham quan suốt năm; tính tiện nghi đạt 2,18 điểm, khu vực này chưa có khách sạn, chỉ có một số nhà trọ, nên làm hạn chế việc nghỉ ngơi của du khách; tính an toàn đạt 2,98 điểm, khả năng an toàn tương đối cao, nhưng bên cạnh đó cần chú ý đến công tác vệ sinh môi trường và cống thoát nước.

Các chuyên gia đều cho rằng cảnh quan sinh thái tuyến du lịch vườn nhãn là đẹp. Vì đây là vườn nhãn cổ, khu vườn này có trên 100 tuổi, cả một khu vườn rộng trên 300 ha, có khung cảnh thoáng mát làm cho du khách có cảm giác thật dễ chịu, có nhiều loại nhãn rất đặc trưng như: nhãn tu huyết, nhãn xua bíc, nhãn thơm, nhãn xoàng com vàng, nhãn huế, nhãn da bò,... hương thơm vị ngọt đầy sức hấp dẫn. Nhưng tính đa dạng sinh học chưa phong phú, cần nghiên cứu trồng thêm một số loại cây ăn trái phù hợp với thổ nhưỡng, khí hậu tạo ra nhiều cây ăn trái đặc trưng. Cơ sở vật chất kỹ thuật chưa đạt yêu cầu, cần đầu tư thêm một số quầy kiosque bán quà lưu niệm, thiết kế lại một số hàng quán trông có thẩm mỹ, đầu tư thêm một số nhà nghỉ có đầy đủ tiện nghi trong khu vực vườn nhãn để phục vụ du khách có nhu cầu nghỉ dưỡng hưởng không khí trong lành của vườn nhãn và gió biển.

Căn cứ vào số liệu trên ta có kết quả các chỉ tiêu thu hút khách du lịch như sau:

Nhìn vào kết quả các chỉ tiêu thu hút khách du lịch tại vườn nhãn ta có tổng cộng là 22,46 điểm tương đương với loại B. Điểm này có khả năng thu hút khách du lịch vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Qua thu thập thông tin từ mẫu phỏng vấn, ta có bảng các chỉ tiêu quản lý và khai thác khách như sau:

Bảng 10: Kết quả các chỉ tiêu quản lý và khai thác khách tại vườn nhãn

Chỉ tiêu	Hệ số	Điểm đánh giá		
		Trung bình	Tần số	Độ lệch chuẩn
Tính bền vững	3	2,78	3	0,737
Tính liên kết	3	2,86	3	0,606
Tính thời vụ	2	2,14	2	0,700
Tính sức chứa	1	2,74	3	0,694
Kết quả	Số điểm			
Loại B	23,94			

Nguồn: Kết quả nghiên cứu luận văn cao học QTKD khóa XI - Đại học Cần Thơ của tác giả

Qua kết quả đánh giá trên, tính bền vững đạt 2,78 điểm, thể hiện tính bền vững khu vườn nhãn khá cao, tài nguyên du lịch tồn tại khá vững chắc, điều này rất thuận lợi cho việc phát triển du lịch lâu dài; tính liên kết đạt 2,86 điểm, cho thấy khả năng liên kết với các điểm du lịch trong vùng khá tốt, do vườn nhãn nằm gần các điểm du lịch biển, rừng ngập mặn, sân chim, nên việc liên kết các tuyến du lịch trong vùng thành một chương trình du lịch liên hoàn thu hút khách tham quan nhiều hơn; tính thời vụ đạt 2,14 điểm, cho thấy thời gian triển khai hoạt động du lịch chưa tương xứng với tiềm năng du lịch của vườn nhãn, do đó cần đầu tư các điểm vui chơi giải trí, khai thác tốt loại hình du lịch lễ hội để hoạt động du lịch diễn ra liên tục trong năm; sức chứa đạt 2,74 điểm, khả năng sức chứa tương đối lớn, nhưng cần phải tổ chức quy hoạch để thấy cảnh quan vườn nhãn có quy mô hơn.

Nhìn chung các chuyên gia đồng ý với cách đánh giá trên, nhưng bên cạnh đó cần phải nghiên cứu xây dựng phòng trưng bày hình ảnh thể hiện cuộc sống sinh hoạt của 3 dân tộc Kinh, Hoa, Khmer tại vùng đất này. Đồng thời khảo sát chọn giống trồng thêm một số loại nhãn mới cho năng

suất cao hơn, vì hiện nay vườn nhãn đã quá già, có nhiều cây bị nhiễm bệnh, cho năng suất thấp, làm giảm hiệu quả kinh tế, ảnh hưởng đến việc kinh doanh lâu dài của chủ vườn. Mặt khác, để vườn nhãn thêm phần sinh động hơn, tạo vẻ mỹ quan cho khu vực vườn nhãn, cần trồng thêm một số cây kiểng có giá trị, làm nơi sinh hoạt và tổ chức các hội thi cho những người yêu thích chim cảnh, cá cảnh. Để thu hút du khách nhiều hơn, nên tổ chức ăn, nghỉ tại trong vườn, đưa loại hình đàn ca tài tử vào chương trình tham quan. Có như thế mới có khai thác hết tiềm năng du lịch tại đây.

Căn cứ vào số liệu trên ta có kết quả các chỉ tiêu khai thác, quản lý như sau:

Nhìn vào kết quả các chỉ tiêu quản lý và khai thác khách du lịch tại vườn nhãn ta có tổng cộng 23,94 điểm tương đương với loại B. Điểm này cần đầu tư nhiều trong quản lý, khai thác.

*** Đánh giá chung về tài nguyên du lịch sinh thái tỉnh Bạc Liêu**

Tổng kết chung trong tỉnh Bạc Liêu có 4 điểm tài nguyên du lịch sinh thái được xếp loại như sau:

Bảng 11: Đánh giá các điểm tài nguyên du lịch sinh thái tỉnh Bạc Liêu

STT	Tên tuyến điểm TNDLST	Loại TNDLST	Đánh giá khả năng thu hút khách	Đánh giá quản lý và khai thác	Đánh giá tổng hợp
1	Sân chim Bạc Liêu (thị xã Bạc Liêu)	HST Sân chim	A	A	A
2	Sân chim Lập Điền (huyện Đông Hải)	HST Sân chim	B	B	B
3	Biển - Nhà Mát (thị xã Bạc Liêu)	HST rừng ngập mặn, cảnh quan bãi biển	B	B	B
4	Vườn Nhãn (xã Hiệp Thành)	Cảnh quan miệt vườn	B	B	B

Nguồn: Kết quả nghiên cứu luận văn cao học QTKD khóa XI - Đại học Cần Thơ của tác giả

Đánh giá khả năng thu hút khách; đánh giá quản lý và khai thác khách A,B,C: Dựa vào Bảng 3 đến Bảng 10 kết quả các chỉ tiêu thu hút khách và kết quả các chỉ tiêu quản lý và khai thác khách.

Ngoài các tài nguyên du lịch sinh thái nêu trên, các di tích lịch sử văn hóa, các công trình kiến trúc nghệ thuật là một trong những nơi thu hút nhiều khách du lịch. Để góp phần làm chương trình du lịch thêm đa dạng phong phú, khai thác triệt để tiềm năng du lịch sẵn có, thì cần phải kết hợp nhiều loại hình du lịch trong cùng một chuyến đi. Trong đó, nguồn du lịch tài nguyên nhân văn không thể không khai thác, điều này có ý nghĩa quan trọng, làm tăng sức lôi cuốn du khách, tạo ra hình ảnh du

lich Bạc Liêu mang một nét đặc thù riêng nhằm làm thỏa mãn nhu cầu tham quan du lịch.

6 ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP

Với hệ sinh thái đất ngập nước, rừng ngập mặn khu bảo tồn thiên nhiên sân chim, vườn nhãn, tính độc đáo hoạt động du lịch nói chung và du lịch sinh thái nói riêng, để thúc đẩy mạnh mẽ việc thu hút khách nội địa và quốc tế đến Bạc Liêu theo tôi cần có một số kiến nghị:

– Nhà nước cần ban hành các quy định, chính sách, xây dựng cơ chế thông thoáng... nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp và các tổ chức cá nhân tham gia đầu tư và kinh doanh du

lich sinh thái trên địa bàn tỉnh. Cần có các chương trình hoạt động xuyên suốt, kéo dài trong nhiều năm bằng các cơ chế thích hợp nhằm thúc đẩy thực hiện các hoạt động du lịch phát triển nhanh và bền vững.

– Cộng đồng địa phương là thành phần trực tiếp và gián tiếp tham gia vào lực lượng lao động và cung ứng các dịch vụ du lịch sinh thái. Vì vậy cần có chính sách phù hợp nhằm đẩy mạnh sự tham gia của cộng đồng dân cư vào các hoạt động như kinh doanh các loại hình dịch vụ ăn uống, nhà nghỉ, giải trí, vận chuyển... hoặc sử dụng nhà dân làm dịch vụ lưu trú, tạo điều kiện cho du khách thâm nhập đời sống thực tế của cư dân nơi đây. Đồng thời cũng cần thúc đẩy sự tham gia và tăng cường vai trò chủ thể của cộng đồng địa phương trong các chương trình đào tạo, đầu tư phát triển du lịch sinh thái, nhằm phát huy và khai thác tối đa tiềm năng du lịch sinh thái của địa phương.

– Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào du lịch bằng cách giảm giá thuê đất, ưu đãi tín dụng (đơn giản các thủ tục thế chấp, tăng tỷ lệ vốn vay trên trị giá tài sản thế chấp, kéo dài thời hạn được vay vốn...) hoàn thiện môi trường đầu tư theo chiều hướng hấp dẫn, thống nhất và ổn định, thủ tục hành chính gọn nhẹ.

– Tổ chức lập quy hoạch phát triển du lịch sinh thái văn hóa tỉnh Bạc Liêu trên cơ sở tiềm năng du lịch sẵn có. Từ đó ban hành các chính sách ưu tiên cần thiết nhằm hỗ trợ cho các dự án phát triển du lịch kịp thời.

– Phải tập trung xúc tiến quy hoạch chi tiết phát triển các khu du lịch sinh thái để làm cơ sở cho các dự án đầu tư. Trong quá trình quy hoạch phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa chuyên gia quy hoạch du lịch với các ban ngành liên quan, chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư, để đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể của tỉnh, khu vực và quốc gia.

– Nhà nước cần tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng tại các địa bàn trọng điểm có tiềm năng phát triển du lịch như nâng cấp toàn bộ tuyến đường từ kinh tư đến sân chim Lập Điền, xây dựng tuyến giao thông từ khu Nhà Mát đến huyện Đông Hải; phát triển hệ thống điện lưới hạ thế đến các tuyến điểm du lịch; mở rộng và nâng cấp dịch vụ bưu chính viễn thông phủ khắp địa bàn; phát triển các dịch vụ truyền thông đa phương tiện; hoàn thiện các công trình kết cấu hạ tầng tại các khu vực giải trí, nghỉ dưỡng, hệ thống đường bộ trong các khu vực tham quan... để tạo điều kiện cho du khách đi lại dễ dàng và đủ tiện nghi sinh hoạt.

– Địa phương có tài nguyên du lịch nên chủ động huy động các nguồn vốn từ dân cư địa phương để nâng cấp cơ sở hạ tầng nhằm phục vụ du lịch. Khi du lịch phát triển dân địa phương thuộc nhóm người sẽ hưởng lợi đầu tiên.

7 KẾT LUẬN

Bạc Liêu là một nằm trong tiểu vùng du lịch Tây Nam Bộ, thuộc vùng du lịch Đồng bằng sông Cửu Long, Bạc Liêu có vai trò quan trọng trong phát triển du lịch của vùng nói riêng và của cả nước nói chung. Tỉnh Bạc Liêu nằm trên trục quốc lộ 1A, giao thông đi lại thuận tiện cả đường bộ và đường thủy. Nét đặc thù của tỉnh là có nhiều hệ sinh thái tự nhiên, đặc biệt là hệ sinh thái rừng ngập mặn, các cửa sông ven biển - Nhà Mát, với khu bảo tồn thiên nhiên nổi tiếng cả nước như sân chim Bạc Liêu, vườn nhãn, đồng thời tỉnh cũng có những tài nguyên du lịch nhân văn có giá trị nhất định trong phát triển du lịch.

Tiềm năng phát triển du lịch sinh thái tỉnh Bạc Liêu là rất lớn, do tỉnh có nhiều cảnh quan thiên nhiên, tính đa dạng sinh học như sân chim, vườn nhãn, bãi biển, rừng ngập mặn và tài nguyên nhân văn. Việc phát triển du lịch sinh thái là tạo ra nhiều việc làm có thu nhập cho người dân địa phương, nhằm tôn tạo và phát huy các cảnh quan thiên nhiên và môi trường trong sự phát triển bền vững. Chính du lịch sinh thái là cách tốt nhất trong khai thác tiềm năng sẵn có, nhưng cần phải quy hoạch và có phương châm đúng đắn, không làm cạn kiệt nguồn tài nguyên. Ngân sách thu được sẽ giúp cho các tuyến du lịch có kinh phí làm tốt công tác bảo tồn và phát triển, đồng thời đóng góp cho ngân sách địa phương. Một vấn đề cấp thiết cần phải thực hiện song song với phát triển du lịch sinh thái đó là vấn đề bảo vệ môi trường. Vì vậy, các cơ quan quản lý địa phương và các cấp lãnh đạo của tỉnh thường xuyên tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp dân cư để nâng cao nhận thức của người dân, giúp cho công tác bảo vệ môi trường đạt hiệu quả. Thêm vào đó, việc phát triển du lịch sinh thái tỉnh Bạc Liêu, cần duy trì những nét sinh hoạt tự nhiên đẹp vốn có của người dân nơi đây, các lễ hội dân gian, các làng nghề truyền thống, các chương trình ca múa nhạc dân tộc mang tính nghệ thuật cao. Đồng thời có kế hoạch phát triển các loại hình dịch vụ du lịch như các trò chơi giải trí, trung tâm mua sắm, cửa hàng bán đồ lưu niệm, đầu tư hệ thống nhà nghỉ, nhà hàng khách sạn đầy đủ tiện nghi. Có như vậy mới tạo được nét đặc thù và sức hút riêng cho mình. Từ những tiềm năng sẵn có, cùng với sự quan tâm và đầu tư đúng hướng của

các cấp chính quyền, chắc chắn du lịch sinh thái Bạc Liêu sẽ trở thành một trong những điểm du lịch sinh thái hấp dẫn nhiều du khách trong và ngoài nước đến tham quan.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Watkin, J. (2003) The evolution of ecotourism in EastAfrica: from an idea to an industry. *IIED Wildlife and Development Series No.15*, International Institute for Environment and Development, London, UK.
2. Nyaupane, G.P. & Thapa, B. (2004). Evaluation of ecotourism: a comparative assessment in the Annapurna conservation area project, Nepal. *Journal of Ecotourism* 3(1): 20–45.
3. Fennell, D. (2002b) Ecotourism: where we've been; where we're going. *Journal of Ecotourism* 1(1): 1–6.
4. Lim, C., & McAleer, M. (2005). Ecologically sustainable tourism management. *Environmental Modeling & Software*, 20(11), 1431–1438.
5. Boo, E. (1991). Making ecotourism sustainable: Recommendations for planning, development, and management. In T. Whelan (Ed.), *Nature tourism: Managing for the environment* (pp. 187–199). Washington: Island Press.
6. Ceballos-Lascurain, H. (1996). Tourism, ecotourism and protected areas: *The state of nature-based tourism around the world and guidelines for its development*. Gland, Switzerland, and Cambridge, UK: IUCN.
7. Ross, S., & Wall, G. (1999). Ecotourism: Towards congruence between theory and practice. *Tourism Management*, 20(1), 123–132.
8. Hoàng Trọng & Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu*, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.
9. Lưu Thanh Đức Hải (2005), *nghiên cứu marketing*, Trường Đại học Cần Thơ.
10. Trần Văn Thành (2005), *định hướng quy hoạch du lịch sinh thái vùng Đồng bằng sông Cửu Long*.
11. Phan Huy Xu và Trần Văn Thành (1998), *Đánh giá tài nguyên du lịch tự nhiên và định hướng khai thác du lịch sinh thái vùng Đồng bằng sông Cửu Long*, Báo cáo khoa học đề tài cấp trường, Trường Đại học Dân lập Văn Lang TP. Hồ Chí Minh.
12. Lê Huy Bá (2005), *du lịch sinh thái*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
13. Phạm Trung Lương (2002), *du lịch sinh thái, những vấn đề về lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam*, Nhà xuất bản giáo dục.
14. Vũ Nguyên Tự (2000), *thảm thực vật sân chim Bạc Liêu*, Viện sinh học nhiệt đới Thành phố Hồ Chí Minh.
15. Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch Bạc Liêu (2012), *Những thông tin về du lịch Bạc Liêu*.